

**CÔNG TY TNHH YESUN VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YESUN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YESUN VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: YESUN VIET NAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301188493

**3. Ngày thành lập:** 11/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Cụm công nghiệp Hà Mãn - Trí Quả, Xã Hà Mãn, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0349057938

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                            | 1311        |
| 2.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                   | 1312        |
| 3.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                 | 1313        |
| 4.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                 | 1391        |
| 5.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                  | 1392        |
| 6.  | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                | 1393        |
| 7.  | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                       | 1394        |
| 8.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                  | 1399        |
| 9.  | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì                                                                                                                       | 1702        |
| 10. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu                                                                                                         | 1709        |
| 11. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                    | 2013        |
| 12. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                        | 2219        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                            | 2220(Chính) |
| 14. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |
| 15. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 3290        |
| 16. | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                        | 3830        |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                     | 4610        |
| 18. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 21. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 23. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 25. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |
| 26. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                        | 8292        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN QUÂN  | Việt Nam  | Thôn Xuân Lê, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  | 2.000.000.000         | 50,000    | 027077001596                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN VIỆT ĐIỀN | Việt Nam  | Thôn An Quang, Xã Lăng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam   | 2.000.000.000         | 50,000    | 125330997                                                                                               |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/03/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027077001596

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Xuân Lê, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Xuân Lê, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh